

**CHÚ GIẢI CHUNG  
LỘ TRÌNH THUẾ CỦA VIỆT NAM**

**(Bản dịch không chính thức của Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương)**

*Bản này là nội dung cam kết TPP - CPTPP tiếp tục tất cả các cam kết TPP ngoại trừ các nội dung tạm hoãn (được đánh dấu chú thích bởi TTWTO-VCCI)*

## **CHÚ GIẢI CHUNG LỘ TRÌNH THUẾ CỦA VIỆT NAM**

1. Các quy định của Biểu lộ trình này nhìn chung được thể hiện theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam (viết tắt là EICN), và giải thích các quy định của Biểu lộ trình này, bao gồm cả phạm vi hàng hóa của các phân nhóm của Phụ lục này, sẽ được điều chỉnh bởi chú giải chung, chú giải phần, và chú giải chương của EICN. Đối với những quy định của Biểu lộ trình này giống với các quy định tương ứng của EICN, quy định của Biểu lộ trình này sẽ có nghĩa tương tự như các quy định tương ứng của EICN.
2. Trừ khi có quy định khác tại Biểu lộ trình này, thuế suất cơ sở quy định trong Biểu lộ trình này phản ánh mức thuế suất tối huệ quốc (MFN) của Việt Nam có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2010. Đối với các mặt hàng được xác định bởi dấu sao, mức thuế suất cơ sở áp dụng là mức thuế suất được quy định tại Biểu lộ trình này.
3. Đối với Việt Nam, thuế suất được thể hiện bằng đơn vị tiền tệ sẽ được làm tròn xuống tới 0,01 đô la Mỹ hoặc 1 đồng Việt Nam.
4. Các danh mục sau sẽ được áp dụng để xóa bỏ thuế hải quan của Việt Nam theo Điều BB.4.2:
  - (a) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục EIF sẽ được miễn thuế toàn bộ, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Việt Nam;
  - (b) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục B2 sẽ được miễn thuế sau hai lần cắt giảm đều hàng năm và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 2;
  - (c) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục B3 sẽ được miễn thuế sau ba lần cắt giảm đều hàng năm và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 3;
  - (d) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục B4 sẽ được miễn thuế sau bốn lần cắt giảm đều hàng năm và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 4;
  - (e) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục B5 sẽ được miễn thuế sau năm lần cắt giảm đều hàng năm và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 5;
  - (f) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục B6 sẽ được miễn thuế sau sáu lần cắt giảm đều hàng năm và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 6;
  - (g) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục B7 sẽ được miễn thuế sau bảy lần cắt giảm đều hàng năm và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 7;

- (h) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục B8 sẽ được miễn thuế sau tám lần cắt giảm đều hàng năm và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 8;
- (i) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục B10 sẽ được miễn thuế sau mười lần cắt giảm đều hàng năm và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 10;
- (j) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục B11 sẽ được miễn thuế sau mười một lần cắt giảm đều hàng năm và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 11;
- (k) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục B12 sẽ được miễn thuế sau mười hai lần cắt giảm đều hàng năm và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 12;
- (l) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục B13 sẽ được miễn thuế sau mười ba lần cắt giảm đều hàng năm và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 13;
- (m) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục B16 sẽ được miễn thuế sau mười sáu lần cắt giảm đều hàng năm và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 16;
- (n) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN4-a sẽ ở mức 12% từ năm thứ nhất đến năm thứ 2, sau đó giảm xuống còn 6% vào năm thứ 3, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 4;
- (o) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN7-a sẽ ở mức 19% từ năm thứ nhất đến năm thứ 2, sau đó giảm xuống còn 16%; 12%; 8%; 4% lần lượt vào các năm thứ 3, năm thứ 4, năm thứ 5, năm thứ 6, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 7;
- (p) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN8-a sẽ duy trì mức thuế suất cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 7, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 8;
- (q) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN8-b sẽ ở mức 9% từ năm thứ nhất đến năm thứ 3, sau đó giảm xuống còn 7% ; 5%; 4% và 2% lần lượt vào năm thứ 4, năm thứ 5, năm thứ 6, năm thứ 7, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 8;
- (r) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN10-a sẽ ở mức 52% từ năm thứ nhất đến năm thứ 4, sau đó giảm xuống còn 45%; 36% ; 30%; 25%; 20% lần lượt vào năm thứ 5, năm thứ 6, năm thứ 7, năm thứ 8, năm thứ 9, những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 10;
- (s) Trong trường hợp Hiệp định TPP có hiệu lực đối với Việt Nam vào năm 2016, thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN11-a sẽ duy trì ở mức thuế suất cơ

sở đến ngày 31 tháng 12 năm 2020. Ngày 01 tháng 01 năm 2021, mức thuế suất này sẽ được cắt giảm xuống còn 7% và duy trì đến 31 tháng 12 năm 2026. Những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027. Trong trường hợp khác, thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN11-a sẽ duy trì mức thuế suất cơ sở từ năm thứ nhất đến năm thứ 4, sau đó giảm xuống còn 7% từ năm thứ 5 đến năm thứ 10, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 11;

- (t) Trong trường hợp Hiệp định TPP có hiệu lực đối với Việt Nam vào năm 2016, thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN11-b sẽ duy trì ở mức thuế suất cơ sở đến ngày 31 tháng 12 năm 2020. Ngày 01 tháng 01 năm 2021, mức thuế suất này sẽ được cắt giảm xuống còn 8% và duy trì đến 31 tháng 12 năm 2022. Ngày 01 tháng 01 năm 2023, mức thuế suất này sẽ được cắt giảm xuống còn 7% và duy trì đến 31 tháng 12 năm 2026. Những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027. Trong trường hợp khác, thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN11-b sẽ duy trì mức thuế suất cơ sở từ năm thứ nhất đến năm thứ 4, sau đó giảm xuống còn 8% từ năm thứ 5 đến năm thứ 6, sau đó giảm xuống còn 7% từ năm thứ 7 đến năm thứ 10 và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 11;
- (u) Trong trường hợp Hiệp định TPP có hiệu lực đối với Việt Nam vào năm 2016, thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN11-c sẽ duy trì ở mức thuế suất cơ sở đến ngày 31 tháng 12 năm 2020. Ngày 01 tháng 01 năm 2021, mức thuế suất này sẽ được cắt giảm xuống còn 15%. Ngày 01 tháng 01 năm 2022, mức thuế suất này sẽ được cắt giảm xuống còn 10% và duy trì đến 31 tháng 12 năm 2026. Những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027. Trong trường hợp khác, thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN11-c sẽ duy trì mức thuế suất cơ sở từ năm thứ nhất đến năm thứ 4, sau đó giảm xuống còn 15% vào năm thứ 5, 10% vào năm thứ 6, sau đó cắt giảm xuống còn 7% từ năm thứ 7 đến năm thứ 10 và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 11;
- (v) Trong trường hợp Hiệp định TPP có hiệu lực đối với Việt Nam vào năm 2016, thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN11-d sẽ duy trì ở mức thuế suất cơ sở đến ngày 31 tháng 12 năm 2019. Ngày 01 tháng 01 năm 2020, mức thuế suất này sẽ được cắt giảm xuống còn 7% và duy trì đến 31 tháng 12 năm 2026. Những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027. Trong trường hợp khác, thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN11-d sẽ duy trì mức thuế suất cơ sở từ năm thứ nhất đến năm thứ 3, sau đó giảm xuống còn 7% từ năm thứ 4 đến năm thứ 10, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 11;
- (w) Trong trường hợp Hiệp định TPP có hiệu lực đối với Việt Nam vào năm 2016, thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN11-e sẽ duy trì ở mức thuế suất cơ sở đến ngày 31 tháng 12 năm 2022. Ngày 01 tháng 01 năm 2023, mức thuế suất này sẽ được cắt giảm xuống còn 7% và duy trì đến 31 tháng 12 năm 2026. Những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027. Trong trường hợp khác, thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN11-e sẽ duy trì mức thuế suất cơ sở từ năm thứ nhất đến năm thứ 6, sau đó giảm xuống còn 7% từ năm thứ 7 đến năm thứ 10, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 11;

- (x) Trong trường hợp Hiệp định TPP có hiệu lực đối với Việt Nam vào năm 2016, thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN11-f sẽ được duy trì ở mức thuế suất cơ sở đến ngày 31 tháng 12 năm 2026, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027. Trong trường hợp khác, thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN11-f sẽ được duy trì ở mức thuế suất cơ sở đến năm thứ 10, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 11;
- (y) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN11-g sẽ ở mức 44% vào năm thứ nhất; sau đó giảm xuống còn 40% từ năm thứ 2 đến năm thứ 3, sau đó giảm xuống còn 35% từ năm thứ 4 đến năm thứ 5, sau đó được cắt giảm xuống còn 30%; 25%; 20%; 15%; 10% lần lượt vào năm thứ 6; năm thứ 7; năm thứ 8; năm thứ 9; năm thứ 10, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 11;
- (z) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN11-h sẽ ở mức 34% vào năm thứ nhất; sau đó giảm xuống còn 33%; 32%; 30%; 29%; 25%; 22%; 18%; 15%; 11% lần lượt vào năm thứ 2; năm thứ 3; năm thứ 4; năm thứ 5; năm thứ 6; năm thứ 7; năm thứ 8; năm thứ 9; năm thứ 10, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 11;
- (aa) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN11-i sẽ ở mức 45% vào năm thứ nhất; sau đó giảm xuống còn 41%; 36%; 32%; 27%; 23%; 22%; 20%; 15%; 10% lần lượt vào năm thứ 2; năm thứ 3; năm thứ 4; năm thứ 5; năm thứ 6; năm thứ 7; năm thứ 8; năm thứ 9; năm thứ 10, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 11;
- (bb) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN12-a sẽ ở mức 54% vào năm thứ nhất; sau đó giảm xuống còn 49%; 44%; 39%; 35%; 30%; 25%; 20%; 15%; 10% và 5% lần lượt vào năm thứ 2; năm thứ 3; năm thứ 4; năm thứ 5; năm thứ 6; năm thứ 7; năm thứ 8; năm thứ 9; năm thứ 10, năm thứ 11, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 12;
- (cc) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN12-b sẽ ở mức 44% vào năm thứ nhất; sau đó giảm xuống còn 40% từ năm thứ 2 đến năm thứ 3, sau đó giảm xuống còn 35% từ năm thứ 4 đến năm thứ 5, sau đó được cắt giảm xuống còn 30%; 25%; 20%; 15%; 10% và 5% lần lượt vào năm thứ 6; năm thứ 7; năm thứ 8; năm thứ 9; năm thứ 10, năm thứ 11, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 12;
- (dd) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN13-a sẽ duy trì ở mức thuế suất cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 3. Kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 4, các mức thuế suất này sẽ được xóa bỏ sau 10 lần cắt giảm đều hàng năm, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 13;
- (ee) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN13-b sẽ duy trì ở mức thuế suất cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 2. Kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 3, các mức thuế suất này sẽ được xóa bỏ sau 11 lần cắt giảm đều hàng năm, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 13;

- (ff) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN13-c sẽ duy trì ở mức thuế suất cơ sở trong năm thứ nhất. Kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 2, các mức thuế suất này sẽ được xóa bỏ sau 12 lần cắt giảm đều hàng năm, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 13;
- (gg) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN13-d sẽ duy trì ở mức thuế suất cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 4. Kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 5, các mức thuế suất này sẽ được xóa bỏ sau 9 lần cắt giảm đều hàng năm, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 13;
- (hh) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN13-e sẽ duy trì ở mức thuế suất cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 5. Kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 6, các mức thuế suất này sẽ được xóa bỏ sau 8 lần cắt giảm đều hàng năm, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 13;
- (ii) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN16-a sẽ được cắt giảm 6,25% của mức thuế suất cơ sở trong mỗi lần cắt của 4 lần cắt giảm đều hàng năm. Các mức thuế suất này sẽ duy trì ở mức thuế suất tại thời điểm ngày 01 tháng 01 của năm thứ 4 đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 15. Những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 16;
- (jj) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN21-a sẽ duy trì ở mức thuế suất cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 20, và những hàng hóa này sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 21; và
- (kk) thuế hải quan đánh trên hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục VN22 sẽ được duy trì ở mức thuế suất cơ sở.
5. Mức cắt giảm đều hàng năm nêu tại khoản 4 về việc xóa bỏ thuế hải quan là mức cắt giảm đều, hàng năm, trừ trường hợp:
- (a) được quy định tại các đoạn 3(b)(i), 4(a)(ii) và 4(b)(ii) của Chú giải chung đính kèm Phụ lục 2-D; hoặc
- (b) có quy định khác ngoài quy định tại khoản 4.
6. Những dòng thuế “CKD” được ghi trong cột “Ghi chú” là không có hiệu lực.